

VOCABULARY TEST 6

Task 1: Multiple Choice Questions - Match the Vocabulary with Definitions

1. business

- a) v. đối mặt với vấn đề
- b) adj. cần thiết
- c) n. doanh nghiệp
- d) n. chi phí

2. face a problem

- a) v. đối mặt với vấn đề
- b) n. tạo ra lợi nhuận
- c) n. đại diện bán hàng
- d) n. nguồn vốn

3. necessary

- a) n. chi phí
- b) adj. cần thiết
- c) v. mở rộng
- d) n. chủ sở hữu

4. make a profit

- a) v. kiếm được
- b) n. chi phí chung
- c) v. tạo ra lợi nhuận
- d) n. nguồn vốn

5. cost

- a) n. chi phí

- b) v. đối mặt với vấn đề
- c) v. sản xuất
- d) n. cổ đông

6. sales representative

- a) n. công ty
- b) n. đại diện bán hàng
- c) n. chi phí chung
- d) n. giám đốc

7. income

- a) n. chi phí
- b) n. thu nhập
- c) n. cổ tức
- d) v. mở rộng

8. stockholder

- a) n. cổ đông
- b) n. giám đốc
- c) n. doanh nghiệp
- d) v. tái cấu trúc

9. earn

- a) n. sản phẩm
- b) v. kiếm được
- c) n. công ty

- d) n. cổ tức

10. capital

- a) n. nguồn vốn
- b) v. mở rộng
- c) n. chi phí chung
- d) n. đại diện bán hàng

11. merge

- a) v. sáp nhập
- b) n. công ty
- c) n. giám đốc
- d) n. cổ đông

12. expand

- a) v. mở rộng
- b) n. quản lý
- c) n. cổ tức
- d) n. sản phẩm

13. proprietor

- a) n. doanh nghiệp
- b) n. chủ sở hữu
- c) n. nguồn vốn
- d) n. quản lý

14. partnership

- a) n. quan hệ đối tác
- b) n. công ty
- c) n. cổ đông
- d) n. cổ tức

15. management

- a) n. quản lý
- b) n. sản phẩm
- c) v. tạo ra lợi nhuận
- d) n. đại diện bán hàng

16. director

- a) n. giám đốc
- b) n. doanh nghiệp
- c) v. đối mặt với vấn đề
- d) n. sản phẩm

17. corporation

- a) n. công ty

- b) n. cổ đông
- c) v. sản xuất
- d) n. chi phí

18. dividend

- a) n. chi phí chung
- b) n. cổ tức
- c) n. nguồn vốn
- d) v. tái cấu trúc

19. overhead

- a) n. chi phí chung
- b) n. thu nhập
- c) n. chi phí
- d) v. mở rộng

20. takeover bid

- a) v. sản xuất
- b) n. cuộc đấu thầu tiếp quản
- c) n. quản lý

- d) v. kiểm được

21. restructure

- a) v. tái cấu trúc
- b) v. đối mặt với vấn đề
- c) n. công ty
- d) n. cổ tức

22. produce

- a) n. sản phẩm
- b) v. sản xuất
- c) v. tạo ra lợi nhuận
- d) n. cổ tức

23. product

- a) n. sản phẩm
- b) n. nguồn vốn
- c) n. chi phí chung
- d) n. quản lý

Task 2: Sentence Completion Complete the sentences with the appropriate vocabulary word.

stockholders / reduce / sales representative / cost / enter / capital / stockholder / stockholders / dividend / management / director / restructure / corporation / merge / face / problem / directors / accountant / expansion / CEO / management

1. The _____ had to _____ a major _____ due to market changes.
2. Our company's _____ strategy is to _____ new markets.
3. The _____ handled customer complaints professionally.
4. As a _____, he invested significant _____ in the new venture.
5. The company declared a _____ for its _____.

6. The _____ decided to _____ the company's _____ structure.
7. They planned to _____ two departments to _____ costs.
8. Our _____ included several experienced _____.
9. The _____ calculated the total _____ for the project.
10. The _____ gave an inspiring speech at the annual meeting of _____.

Task 3: Multiple Choice Questions Choose the correct word to complete each sentence.

1. The _____ proposed a _____ to acquire the rival company.
 - a) corporation / dividend
 - b) takeover bid / partnership
 - c) stockholder / management
 - d) corporation / takeover bid
2. The _____ needed to _____ the new _____ line before the launch.
 - a) director / restructure / management
 - b) management / produce / product
 - c) director / produce / product
 - d) management / produce / dividend
3. The _____ was responsible for increasing the company's _____.
 - a) sales representative / income
 - b) proprietor / overhead
 - c) corporation / stockholder
 - d) director / cost
4. They decided to _____ their operations to _____ their market share.
 - a) restructure / face a problem
 - b) expand / make a profit
 - c) merge / cost

- d) expand / earn
- 5. The _____ must be _____ with the _____ to _____ the company's success.
 - a) management / necessary / product / produce
 - b) partnership / necessary / income / earn
 - c) director / face a problem / capital / restructure
 - d) management / face a problem / product / produce

Task 4: Rearrange the following words to form coherent sentences.

1. The / costs / company / has / to / reduce / overhead / improve / profits / its / by.
2. Director / meeting / stockholders / presented / annual / report / at / the / the / to / the.
3. Necessary / produce / the / product / it / was / to / changes / to / make / profit / a.
4. Management / restructure / decided / to / company / the / to / more / make / efficient / it.
5. Sales / income / representatives / earn / from / commission / on / generated / they.

Task 5: Multiple Choice Questions - Synonym Matching Choose the correct synonym for each word.

1. Merge

- ☐ a) expand
- ☐ b) earn
- ☐ c) join
- ☐ d) face a problem

2. Income

- ☐ a) capital
- ☐ b) earnings
- ☐ c) cost
- ☐ d) product

3. Proprietor

- ☐ a) director

- ☐ b) stockholder

- ☐ c) owner

- ☐ d) corporation

4. Corporation

- ☐ a) management

- ☐ b) company

- ☐ c) dividend

- ☐ d) overhead

5. Restructure

- ☐ a) produce

- ☐ b) reorganize

- ☐ c) necessary

- ☐ d) expand